TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2026/DS-ST
Ngày: 23/4/2026

V/v tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Chiêu**
2. Bà **Lê Thị Vân**
- Thư ký phiên toà: Bà **Phan Thị Diễm Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 04 – Đồng Tháp.

Ngày **23** tháng **4** năm **2026** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 485/2025/TLST-DS ngày 31/12/2025 về việc tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118A/2026/QĐXXST-DS ngày 19/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S (SAWAD).**
Địa chỉ: A N, Phường T, tỉnh Nghệ An.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Kanokwatpaisal N** – Chức vụ: Giám đốc
Đại diện ủy quyền: Chị **Đặng Ngọc Hướng D**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp.
(Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2025).
- Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.
(Chị D, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/10/2025 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Ngọc Hướng D là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) trình bày:

Ngày 07/10/2020 chị T với công ty có ký hợp đồng cầm cố tài sản mã hợp

đồng CAM201001006NA19X, tài sản cầm cố 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, dòng xe Vairo, M đỏ đen, biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên số tiền cầm cố tài sản là 21.120.000 đồng, lãi 1,1%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, trả mỗi kỳ 1.621.134 đồng, chị T thực hiện đến kỳ thứ 17 thì ngưng không trả tiếp. Hiện còn nợ lại vốn gốc 9.179.881 đồng và lãi tính đến ngày xét xử 7.457.277 đồng.

Do đó, công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) yêu cầu chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền vốn gốc 9.179.881 đồng và lãi đến ngày xét xử 7.457.277 đồng, tổng cộng 16.637.158 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi chị T trả xong số tiền trên thì công ty sẽ trả lại bản chính giấy tờ xe biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên.

* Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị T trình bày:

Ngày 07/10/2020 chị T với công ty có ký hợp đồng cầm cố tài sản mã hợp đồng CAM201001006NA19X, tài sản cầm cố 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, dòng xe Vairo, M đỏ đen, biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên số tiền cầm cố tài sản là 21.120.000 đồng, lãi 1,1%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, trả mỗi kỳ 1.621.134 đồng, chị T thực hiện đến kỳ thứ 17 thì ngưng không trả tiếp. Hiện còn nợ lại vốn gốc 9.179.881 đồng và lãi tính đến ngày xét xử 7.457.277 đồng.

Nay chị T đồng ý trả cho công ty T1 vốn và lãi 16.637.158 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng do hoàn cảnh gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Nguyên đơn công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) yêu cầu chị Trần Thị T trả cho công ty số tiền 9.179.881 đồng và lãi lãi đến ngày xét xử 7.457.277 đồng, tổng cộng 16.637.158 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị T đồng ý trả cho công ty số tiền 16.637.158 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng.

[2] Xét, ngày 07/10/2020 chị T với Công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) có ký hợp đồng cầm cố tài sản mã hợp đồng CAM201001006NA19X, tài sản cầm cố 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, dòng xe Vairo, M đỏ đen, biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên số tiền cầm cố tài sản là 21.120.000 đồng, lãi 1,1%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, trả mỗi kỳ 1.621.134 đồng, chị T thực hiện đến kỳ thứ 17 thì ngưng không trả tiếp. Hiện còn nợ lại vốn gốc 9.179.881 đồng và lãi tính đến ngày xét xử là 7.457.277 đồng, tổng cộng 16.637.158 đồng. Tại tòa sơ thẩm chị T thừa nhận nợ và đồng ý trả cho công ty số tiền vốn và lãi 16.637.158 đồng, nên lời thừa nhận nợ của chị T đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, công ty yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi 16.637.158 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 309, Điều 313 Bộ luật dân sự.

[3] Ngoài ra, đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda, dòng xe Vairo, M đỏ đen, biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên, sau khi cầm cố tài sản thì chị T có làm giấy mượn xe để làm phương tiện đi lại, do chiếc xe hiện chị T đang quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) trả lại. Còn đối với bản chính giấy tờ xe biển số 63P1-337.05 do chị T đứng tên hiện công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) đang giữ thì công ty đồng ý hoàn trả lại cho chị T khi thanh toán tiền xong.

[4] Về thời gian trả: Do nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được về thời gian trả. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện công ty, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên chị T phải chịu 16.637.158 đồng x 5% = 831.000 đồng (Tám trăm ba mươi mốt ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 309, 311, 312, 313, 494 khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S (SAWAD).

Buộc chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho công ty Cổ phần S (SAWAD) số tiền vốn 9.179.881 đồng và lãi 7.457.277 đồng, tổng cộng 16.637.158 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi chị Trần Thị T trả đủ tiền cho Công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD) thì Công ty Cổ phần S (SAWAD) trả lại cho chị Trần Thị T bản chính 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 077020 nhãn hiệu Honda, dòng xe Vairo, M đỏ đen, biển số 63P1-337.05 do Công an huyện C cấp ngày 22/8/2019 cho chị Trần Thị T đứng tên.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 831.000 đồng (Tám trăm ba mươi mốt ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S (SAWAD) số tiền 918.866 đồng (Chín trăm mười tám ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0011450 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần S Có Ngay (SAWAD), chị Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe